

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HSST
Ngày 26 tháng 4 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Long Ca.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và Ông Vũ Đức Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều SMi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện Tuy Đức, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/HSST, ngày 15/3/2019 đối với bị cáo:

Trần Bình T; sinh 1986; Nơi sinh: Tại tỉnh H Y; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn Đ T I, xã Đ N D R, huyện Đ S, tỉnh Đ N; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: kinh; Con ông Trần Văn L (sinh năm 1960) và bà Trần Thị L (sinh năm 1960); Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1998 đã ly hôn và 01 con Trần Thị Quỳnh Nh, sinh năm 2016; Tiền án; không; Tiền sự có 01 tiền sự: Ngày 22/8/2018, bị Công an huyện Tuy Đức xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông - Có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

1/ Chị Phan Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn 3, xã K T, huyện Đ R L, tỉnh Đ N – Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Anh Đ K, sinh năm 1993; Địa chỉ: Bon B N, xã Q Tr, huyện T Đ, tỉnh Đ N – Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi liên quan:

1/ Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đ N – Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Anh Thân Đức V, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ B S, huyện T Đ, tỉnh Đ N – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 01/01/2019, Trần Bình T điều khiển xe mô tô nhãn

hiệu Yamaha loại xe Sirius, biển kiểm soát: 48B1-165.11 đi từ xã Đ B S đến xã Q Tr, huyện T Đ, tỉnh Đ N. Khi đi ngang qua rẫy của anh Điều K trú tại bon B N, xã Q Tr thì phát hiện nhà rẫy của anh Điều K khóa cửa không có người trông coi nên Trần Bình T dùng chiếc mỏ lết và cây sắt đầu dẹp dài 24cm đã chuẩn bị từ trước phá ổ khóa cửa vào lấy trộm 02 bao phân NPK Việt Nhật 16-16-8+13S+B&Zn (TE), 01 máy phát cỏ hiệu ISEKI và 01 bình ắc quy nhãn hiệu “dongnai” loại 12V rồi chở đến bán 02 bao phân NPK Việt Nhật 16-16-8+13S+B&Zn (TE) cho anh Thân Đức V (đại lý phân bón V T) được 700.000 đồng; Trần Bình T chở máy phát cỏ hiệu ISEKI và bình ắc quy nhãn hiệu “dongnai” đến bán cho đại lý thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị D được 220.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Trần Bình T tiếp tục quay lại nhà rẫy của chị Phan Thị H gần rẫy của anh Điều K tiếp tục dùng mỏ lết và cây sắt đầu dẹp dài 24cm phá cửa vào trong lấy 01 bao phân NPK 17-7-17+3S+TE chở ra cách chòi rẫy khoảng 200m cất giấu ở lề đường rồi quay lại nhà rẫy chở tiếp 01 bao phân Kaly ra thì bị người dân phát hiện, bắt giữ cùng tang vật giao cơ quan CSĐT công an huyện Tuy Đức để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá số 01/KL-HĐĐGTS, ngày 07/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Đức, kết luận: Máy phát cỏ nhãn hiệu ISEKI có giá trị sử dụng còn lại là 600.000 đồng; 02 bao phân NPK Việt Nhật 16-16-8+13S+B&Zn (TE) trọng lượng 50kg/bao, có giá trị là 980.000 đồng; 01 bao Kaly có trọng lượng 50kg, có giá trị là 360.000đồng; 01 bao phân NPK 17-7-17+3S+TE trọng lượng 50kg, có giá trị là 560.000đồng; 01 bình ắc quy “dongnai” loại 12V, có giá trị sử dụng còn lại là 50.000đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.550.000 đồng (*Hai triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng*).

* Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ:

- 01 máy phát cỏ nhãn hiệu ISEKI, thân máy màu xám chì, cần máy màu trắng bạc;
- 02 bao phân NPK Việt Nhật 16-16-8+13S+B&Zn (TE) trọng lượng mỗi bao là 50 kg;
- 01 bao phân Kaly có trọng lượng 50kg;
- 01 bao phân NPK 17-7-17+3S+TE có trọng lượng 50kg;
- 01 bình ắc quy nhãn hiệu “dongnai” loại 12V-25AH, màu trắng;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 48B1-165.11;
- 01 mỏ lết bằng kim loại dài 30 cm và 01 thanh sắt dài 24cm, hai đầu dẹp.

Xét thấy không cần thiết phải tiếp tục tạm giữ nên ngày 15/02/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 máy phát cỏ nhãn hiệu ISEKI; 02 bao phân NPK Việt Nhật 16-16-8+13S+B&Zn (TE); 01 bao phân Kaly có trọng lượng 50 kg; 01 bao phân NPK 17-7-17+3S+TE có trọng lượng 50kg; 01 bình ắc quy “dongnai” loại 12V, màu trắng và 01 xe mô tô nhãn

hiệu Yamaha loại xe Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 48B1-165.11 cho các chủ sở hữu hợp pháp.

* Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị can phải bồi thường; Người có quyền lợi liên quan đến vụ án yêu cầu bị can phải bồi thường thiệt hại số tiền là 920.000 đồng (Trong đó anh Thân Đức V 700.000 đồng; chị Nguyễn Thị D 220.000 đồng).

Tại cáo trạng số: 09/Ctr-VKS, ngày 12/3/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Trần Bình T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 – BLHS 2015. Xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2019.

Các biện pháp tư pháp:

* Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47, khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 585, 589 Bộ luật dân sự 2015:

Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức trả lại 01 máy phát cỏ nhãn hiệu ISEKI; 02 bao phân NPK Việt Nhật 16-16-8+13S+B&Zn(TE); 01 bình ắc quy nhãn hiệu “dongnai” loại 12V-25AH cho anh Điều K. Trả lại 01 bao phân Kaly; 01 bao phân NPK 17-7-17+3S+TE cho chị Phan Thị H. Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 48B1-165.11 cho ông Trần Văn L là người quản lý hợp pháp.

Tịch thu, tiêu huỷ 01 mỏ lết bằng kim loại dài 30 cm và 01 thanh sắt dài 24cm, hai đầu dẹp là vật chứng của vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Điều K; chị Phan Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Chấp nhận việc bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Thân Đức V số tiền 700.000 đồng; chị Nguyễn Thị D số tiền 300.000 đồng.

Phản tranh luận bị cáo không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo tỏ ra hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật TTHS. Bị cáo, người bị hại, người liên quan không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Như vậy, do ý thức coi thường pháp luật muốn có tiền tiêu xài cá nhân không bằng sức lao động của mình nên vào khoảng 13 giờ ngày 01/01/2019, tại bon Bu Nung, xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Trần Bình T đã có hành vi trộm cắp của gia đình anh Điều K và chị Phan Thị H 01 máy phát cỏ nhãn hiệu ISEKI; 02 bao phân NPK Việt Nhật 16-16-8+13S+B&Zn (TE); 01 bao Kaly; 01 bao phân NPK 17-7-17+3s+TE và 01 bình ắc quy “dongnai”. Tổng giá trị thiệt hại là 2.550.000 đồng (*Hai triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng*). Hành vi phạm tội nêu trên của Trần Bình T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173- BLHS.

Tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Tại phiên tòa hôm nay HĐXX nhận thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại phiên tòa cũng như trong giai đoạn điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Bị cáo có 01 tiền sự ngày 22/8/2018, bị Công an huyện Tuy Đức xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại i, h, s khoản 1 Điều 51- BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). HĐXX sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng do ý thức coi thường pháp luật, lười lao động nhưng lại muốn hưởng thụ trên công sức lao động của người khác. Hành vi của bị cáo ngoài việc xâm phạm đến tài sản của người khác còn gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân cũng như ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy HĐXX xét thấy cần giành cho bị cáo một hình phạt đủ nghiêm nhưng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

[5] Đối với chị Nguyễn Thị D và anh Thân Đức V do không biết những tài sản trên do Trần Bình T trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức trả lại 01 máy phát cỏ nhãn hiệu ISEKI; 02 bao phân NPK Việt Nhật 16-16-8+13S+B&Zn (TE); 01 bình ắc quy nhãn hiệu “dongnai” loại 12V-25AH cho anh Điều K. Trả lại 01 bao phân Kaly; 01 bao phân NPK 17-7-17+3S+TE cho chị Phan Thị H. Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 48B1-16511 cho ông Trần Văn L là người quản lý hợp pháp.

Tịch thu, tiêu huỷ 01 mỏ lết bằng kim loại dài 30 cm và 01 thanh sắt dài 24cm, hai đầu dẹp là vật chứng của vụ án.

[7] Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại anh Điều K; chị Phan Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 920.000 đồng tiền đã mua phân và máy phát cỏ của bị cáo, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Thân Đức V số tiền 700.000 đồng; chị Nguyễn Thị D số tiền 300.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của bị cáo nên cần chấp nhận, vì vậy cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi liên quan số tiền 1.000.000 đồng.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Bình T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Bình T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Bình T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/01/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu huỷ 01 mỏ lết bằng kim loại dài 30 cm và 01 thanh sắt dài 24cm, hai đầu dẹp là vật chứng của vụ án.

Chi cục THADS huyện Tuy Đức có trách nhiệm trả cho người có quyền lợi liên quan anh Thân Đức V số tiền 700.000 đồng; chị Nguyễn Thị D số tiền 300.000 đồng do bị cáo Trần Bình T bồi thường theo giấy nộp tiền ngày 10 tháng 01 năm 2019 tại Kho bạc nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 – BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Buộc bị cáo Trần Bình T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Trần Bình T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; Người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV CA Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Phan Long Ca